

QUY CHẾ
Hoạt động của Khối thi đua số 3 năm 2020
và những năm tiếp theo

Căn cứ Quyết định số 1243/QĐ-UBND.HC ngày 28/10/2019 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về phân chia Cụm, Khối thi đua trong tỉnh và phân bổ số lượng Cờ thi đua, Bằng khen tỉnh;

Căn cứ Hướng dẫn số 1769/HD-SNV ngày 27/10/2017 của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp Hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Khối thi đua tỉnh Đồng Tháp;

Khối thi đua số 3 Ban hành Quy chế hoạt động của Khối năm 2020 và những năm tiếp theo, như sau:

A. NHỮNG QUY ĐỊNH

1. Khối thi đua số 3 (gọi tắt là Khối) có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, nội dung, phương pháp, tổ chức hoạt động phong trào thi đua theo chỉ đạo của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Tỉnh nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đã đăng ký giao ước thi đua hàng năm giữa các đơn vị trong Khối.

2. Các đơn vị thành viên trong Khối thực hiện công tác thi đua, khen thưởng với tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ cùng phát triển; tạo sự đồng thuận cao trong các hoạt động của Khối, góp phần phát triển phong trào thi đua yêu nước trong tỉnh.

3. Theo dõi đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình tổ chức phát động và thực hiện các phong trào thi đua, các nhiệm vụ chính trị được giao nhằm phát triển kinh tế - xã hội hàng năm; tổng hợp bảng tự chấm điểm của các đơn vị phục vụ cho công tác tổng kết và xem xét đề nghị UBND Tỉnh khen thưởng.

4. Bảo đảm khách quan, trung thực, dân chủ trong quá trình bình xét thi đua, khen thưởng giữa các đơn vị trong Khối, đánh giá đúng thực chất của kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của các đơn vị, khen thưởng xứng đáng với thành tích đạt được.

B. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

I. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG

1. Khối thi đua số 3 gồm 08 đơn vị:

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Trưởng Khối);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (Phó Khối);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Sở Y tế;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Tháp;
- Ban VHXHHĐND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp;
- Vườn Quốc gia Tràm Chim.

2. Điều hành hoạt động của Khối là do Khối trưởng, Khối phó và có Thường trực Khối giúp việc cho Khối trưởng, Khối phó.

3. Khối trưởng, Khối phó do các thành viên của Khối đề cử trong Hội nghị tổng kết hàng năm và thực hiện theo chế độ luân phiên.

4. Thường trực Khối là Lãnh đạo phòng, ban chuyên môn của 02 đơn vị giữ nhiệm vụ Khối trưởng và Khối phó.

II. TRÁCH NHIỆM

1. Khối trưởng

7- Chịu trách nhiệm trước Phòng Thi đua – Khen thưởng và Chủ tịch UBND Tỉnh về hoạt động của Khối.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối.
- Chủ trì phối hợp với các đơn vị thành viên trong Khối xây dựng nội dung, tiêu chí, bảng chấm điểm thi đua của Khối.
- Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua; tổ chức các cuộc hội thảo chuyên đề trao đổi về nghiệp vụ, kinh nghiệm trong công tác thi đua, khen thưởng, nhằm từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Khối.
- Tổ chức hoạt động giao lưu văn nghệ, thể thao giữa các thành viên trong Khối.
- Đề nghị các đơn vị thành viên trong Khối báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh, các đơn vị thành viên trong Khối theo quy định.
- Chủ trì việc thẩm định lại bảng tự chấm điểm thi đua cho các đơn vị trong Khối trên cơ sở các tài liệu, văn bản minh chứng do đơn vị thành viên cung cấp. Thay mặt các đơn vị thành viên báo cáo giải trình với Chủ tịch UBND Tỉnh, Phòng Thi đua – Khen thưởng và cơ quan quản lý trực tiếp Khối khi cần thiết.
- Tổng hợp các kiến nghị, đề xuất về công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên để báo cáo Phòng Thi đua – Khen thưởng.

- Tổ chức sơ kết 6 tháng, tổng kết 1 năm hoạt động của Khối, đề nghị Phòng Thi đua – Khen thưởng xem xét, trình Chủ tịch UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua, Bằng khen cho các đơn vị tiêu biểu trong Khối theo quy định.

- Giới thiệu Khối trưởng, Khối phó thi đua của năm tiếp theo.

2. Khối phó

- Phối hợp với Khối trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch, phương pháp tổ chức điều hành các hoạt động; thang, bảng chấm điểm các chỉ tiêu thi đua của Khối.

- Thay mặt Khối trưởng điều hành, giải quyết các công việc của Khối khi được Khối trưởng ủy quyền.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của một thành viên trong Khối.

3. Thường trực Khối

a. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung và các điều kiện, tham mưu tổ chức các hoạt động của Khối.

b. Phối hợp với Bộ phận giúp việc của các đơn vị thành viên trong Khối đánh giá tình hình tổ chức thực hiện các phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Rà soát, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên theo thang bảng điểm được các đơn vị trong Khối thống nhất và Quy chế hoạt động của Khối thi đua.

c. Chuẩn bị các nội dung hội nghị sơ kết, tổng kết của Khối và thực hiện các nhiệm vụ khác do Khối trưởng giao.

4. Các đơn vị thành viên

- Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu thi đua hàng năm với đơn vị Khối trưởng và Ban Thi đua - Khen thưởng Tỉnh.

- Tham gia xây dựng nội dung và các tiêu chí thi đua, bảng chấm điểm của Khối thi đua.

- Thực hiện tốt các tiêu chí thi đua của Khối và các nội dung đã ký kết giao ước thi đua.

- Tổ chức có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước và thực hiện tốt công tác khen thưởng tại đơn vị.

- Tham gia đầy đủ, đúng thành phần, có hiệu quả các hoạt động của Khối. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đề xuất các giải pháp nhằm đẩy mạnh, đổi mới công tác thi đua, khen thưởng của khối và của tỉnh trong giai đoạn mới. Phát hiện, phổ biến, giới thiệu các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới có hiệu quả trong phong trào thi đua để các đơn vị thành viên tham quan, học tập kinh nghiệm.

- Thực hiện nhiệm vụ khi được đơn vị Khối trưởng hoặc Khối phó ủy quyền phân công.

III. CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

1. Chế độ báo cáo

- Báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm gửi **trước ngày 05/7 hàng năm**.
- Báo cáo tổng kết năm cùng với bảng phụ lục tự chấm điểm của đơn vị gửi **trước ngày 01/01 năm sau**. Lấy mốc số liệu báo cáo đến ngày 31/12.

Khối trưởng báo cáo kết quả việc rà soát, tổng hợp chấm điểm thi đua của Khối đối với các đơn vị thành viên, gửi Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng) chậm nhất 05 ngày làm việc trước khi tiến hành tổ chức Hội nghị tổng kết Khối.

Lưu ý: Sau khi gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua cùng với bản phụ lục tự chấm điểm, nếu đơn vị nào trong Khối bổ sung, điều chỉnh lại số liệu phải có văn bản xác nhận của Thủ trưởng đơn vị gửi cho Khối trưởng, Khối phó trước 05 ngày tổ chức Hội nghị tổng kết.

2. Hội nghị sơ kết

a. Thành phần

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh; Đại diện lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ của Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng);
- Lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối (Thủ trưởng hoặc Phó);
- Lãnh đạo và cán bộ thi đua của Bộ phận giúp việc trong Khối thi đua;
- Đại diện tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến (nếu có).

b. Nội dung

- Đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu thi đua đã đăng ký và bàn biện pháp triển khai công tác thi đua, khen thưởng 6 tháng cuối năm.
- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng.
- Giao lưu, học tập các mô hình mới, các điển hình tiên tiến (nếu có).
- Thời gian hoàn thành vào tháng 7 hàng năm.
- Địa điểm: tại đơn vị Khối phó.

3. Hội nghị tổng kết

a. Thành phần

- Thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Tỉnh giám sát Khối; Đại diện lãnh đạo và cán bộ nghiệp vụ của Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng);
- Lãnh đạo các đơn vị thành viên trong Khối (Thủ trưởng hoặc Thủ phó);
- Lãnh đạo và cán bộ thi đua của Bộ phận giúp việc trong Khối.

b. Nội dung

- Đánh giá kết quả hoạt động của Khối trong năm và bàn biện pháp triển khai nhiệm vụ năm tới.

- Phổ biến, tổ chức tham quan, giao lưu học tập các điển hình tiêu biểu và cách làm hay, mới của các đơn vị trong Khối.

- Thông báo kết quả đánh giá, chấm điểm, xếp loại thi đua của các đơn vị thành viên, bình xét, suy tôn đề nghị khen thưởng. Công bố hoặc trao thưởng cho các đơn vị trong Khối thi đua được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng “Cờ Thi đua” và “Bằng khen”.

- Giới thiệu Khối trưởng, Khối phó mới.

- Ký kết giao ước thi đua.

Trước khi tiến hành hội nghị tổng kết, Khối trưởng chủ trì tổ chức họp trừ bị để thống nhất các nội dung nêu trên (*Khối trưởng tổ chức họp Bộ phận chuyên viên giúp việc để chấm điểm cho từng đơn vị, trong đó có sự tham gia của đại diện Phòng Thi đua – Khen thưởng*).

c. Thời gian: Hoàn thành vào tháng 01 năm sau, tại đơn vị Khối trưởng.

d. Họp trừ bị

- Họp trừ bị được tổ chức trước ngày khi tiến hành Hội nghị tổng kết.

- Thành phần gồm Chuyên viên Phòng Thi đua – Khen thưởng theo dõi Khối; Lãnh đạo và Chuyên viên các đơn vị thành viên trong Khối.

- Nội dung họp thảo luận, thông qua chương trình, dự thảo các văn bản chuẩn bị cho nội dung hội nghị chính thức. Xem xét, rà soát bản điểm tự chấm của từng đơn vị thành viên để đi đến thống nhất các nội dung của hội nghị chính thức và chấm điểm, bình xét, xếp hạng thi đua.

C. CÁC NỘI DUNG THI ĐUA

Thang điểm bình xét thi đua của Khối thi đua số 3 năm 2020 và những năm về sau được xây dựng trên cơ sở thang điểm theo Hướng dẫn số 1769/HD-SNV ngày 27/10/2017 của Sở Nội vụ hướng dẫn tổ chức hoạt động và bình xét thi đua của các Khối thi đua tỉnh Đồng Tháp (*kèm theo thang, bảng điểm*).

D. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM VÀ BÌNH XÉT THI ĐUA

I. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM

1. Đối với các tiêu chí định lượng

Các đơn vị căn cứ chỉ tiêu, kế hoạch của UBND Tỉnh giao cho đơn vị hàng năm, những chỉ tiêu kế hoạch nào UBND Tỉnh không giao thì căn cứ vào Nghị quyết của Tỉnh uỷ, HĐND Tỉnh hoặc trong kế hoạch đề ra của từng đơn vị để chấm điểm.

2. Đối với các tiêu chí định tính

Các đơn vị lấy số liệu từ báo cáo tổng kết năm của ngành, đơn vị, hoặc từ các nguồn chính thống để chấm điểm (phải kèm các tài liệu chứng minh).

II. PHƯƠNG PHÁP CHẤM VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

1. Phương pháp chấm điểm

Kết quả chấm điểm thi đua của từng đơn vị thành viên trong Khối.

a. Điểm của đơn vị đạt được

Điểm của đơn vị đạt được là điểm sau khi các đơn vị trong Khối tự chấm cho cả 3 nội dung thi đua I, II, III với tổng số điểm 950 điểm và điểm thưởng tối đa là 50 điểm theo quy định. Sau đó được Khối trưởng, Khối phó tổng hợp, rà soát, trao đổi thống nhất với các đơn vị thành viên.

b. Điểm do Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng) thực hiện

Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng) rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các đơn vị trong Khối và tính lại điểm thưởng, điểm trừ theo quy định. Tổng số điểm đạt được của từng đơn vị trong Khối sau khi Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng) rà soát thẩm định và tính điểm thưởng, điểm trừ là kết quả cuối cùng để bình xét thi đua.

2. Cách chấm điểm

2.1. Đối với tiêu chí định lượng

Thực hiện đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của tiêu chí thi đua đó (chỉ tiêu nào không có số kế hoạch thì so với năm trước).

2.2. Đối với các tiêu chí định tính

- Các đơn vị căn cứ kế hoạch của từng đơn vị để làm cơ sở tự chấm điểm (hoặc cách tính khác do tập thể Khối thống nhất chọn cách chấm điểm cho phù hợp).

- Đối với các tiêu chí nội dung III về thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, các đơn vị căn cứ quy định Hướng dẫn số 1769/HD-SNV ngày 27/10/2017 của Sở Nội vụ và kết quả thực hiện để tự chấm điểm. Sau đó, Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng) rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các đơn vị trong Khối và tính lại điểm thưởng, điểm trừ theo quy định.

- Đối với tiêu chí I.3 về “Thực hiện cải cách hành chính”, nếu đến thời điểm tổ chức Hội nghị tổng kết mà chưa có kết quả xác định chỉ số CCHC của UBND Tỉnh thì lấy kết quả CCHC năm trước của UBND Tỉnh để chấm điểm và Khối trưởng thực hiện như sau:

+ Đơn vị xếp hạng 1 đến 3 trong Khối: đạt điểm chuẩn.

+ Đơn vị xếp hạng 4 đến 6 trong Khối: trừ 01 điểm.

+ Đơn vị xếp hạng 7 đến 8 trong Khối: trừ 02 điểm.

3. Quy định về điểm thưởng và điểm trừ

a. Điểm thưởng

Tổng số điểm thưởng tối đa là 50 điểm và thực hiện như sau:

- Thưởng tối đa 40 điểm cho các tiêu chí nội dung I.

- Thương 03 điểm cho các tiêu chí nội dung II (gồm tiêu chí: Cả hai Tổ chức Đảng, Đoàn thể đạt Mức I trở lên).

- Thương 02 điểm cho đơn vị có tỉ lệ khen thưởng cấp cơ sở cho người trực tiếp lao động đạt từ 60% trở lên (người không có chức vụ).

- Thương 03 điểm cho đơn vị có tỉ lệ khen thưởng cấp tỉnh cho người trực tiếp lao động đạt từ 50% trở lên (người không có chức vụ).

- Thương 02 điểm cho đơn vị có cách làm hay trong phong trào thi đua tại đơn vị (gửi kèm văn bản chứng minh).

b. Điểm trừ

- Gửi báo cáo sơ kết 06 tháng đầu năm và báo cáo tổng kết năm cho đơn vị Khối trưởng, Khối phó không đúng thời gian qui định: trễ 01 ngày trừ 0,25 điểm.

- Thủ trưởng hoặc Phó không tham dự hội nghị sơ kết, tổng kết trừ 02 điểm.

- Đơn vị có Thủ trưởng hoặc Phó trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước ở đơn vị bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, đơn vị đó không được xét tặng Cờ thi đua tỉnh và bị trừ đi 10 điểm.

- Đối với tiêu chí về tỷ lệ Đảng trong sạch vững mạnh và Đoàn thể vững mạnh xuất sắc so với kế hoạch, 01 tổ chức không đạt thì trừ 02 điểm.

- Cách tính điểm trừ của Nội dung III về thực hiện nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng, với một số nội dung thông nhất trừ điểm như sau:

+ Tại tiêu chí 4a) về công tác thẩm định hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh: Cứ 1% hồ sơ trả về trừ 0,5 điểm; hồ sơ gửi trễ thời gian qui định trừ 02 điểm và số điểm trừ không vượt quá điểm chuẩn của tiêu chí đó.

+ Tại tiêu chí 5b) giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, cứ 01 đơn thư khiếu nại, tố cáo không trả lời hoặc không gửi phản hồi kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo về cơ quan có thẩm quyền bị trừ 0,5 điểm và số điểm trừ không vượt quá điểm chuẩn của tiêu chí đó.

Các nội dung điểm trừ các đơn vị thành viên Khối sẽ bị trừ trong tổng số điểm sau khi Khối chấm.

III. BÌNH XÉT THI ĐUA

1. Cơ sở bình xét thi đua

a. Trên cơ sở nội dung báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua, kết quả tự chấm điểm của các đơn vị, Khối trưởng, Khối phó rà soát, tổng hợp, trao đổi, thống nhất với thành viên trong Khối về kết quả điểm. **Báo cáo số liệu lấy mốc thời điểm đến hết ngày 31/12 hàng năm.**

b. Đối với những tiêu chí định lượng mà không có số liệu kế hoạch và thực hiện trong bản điểm cũng không được tính điểm. Các trường hợp trên, khi nhận được báo cáo, nếu thành viên Khối phát hiện sẽ yêu cầu đơn vị điều chỉnh, bổ sung kịp thời trong thời gian qui định bằng văn bản của đơn vị; Nếu đơn vị không bổ sung đúng thời gian qui định sẽ không được tính điểm cho tiêu chí đó.

c. Căn cứ vào kết quả tổng hợp chấm điểm của các đơn vị thành viên trong Khối và ý kiến nhận xét, kết quả rà soát, thẩm định lại việc chấm điểm của các đơn vị và tính lại điểm thưởng, điểm trừ theo qui định của Sở Nội vụ (Phòng Thi đua – Khen thưởng), Khối xếp hạng, suy tôn các đơn vị trong Khối đề nghị UBND Tỉnh tặng Cờ thi đua và Bằng khen Tỉnh theo quy định.

d. Khi có từ 02 đơn vị trở lên có tổng số điểm bằng nhau thì sẽ chọn đơn vị có số điểm của Nội dung I cao hơn. Trường hợp phải áp dụng hình thức bỏ phiếu để thống nhất chỉ khi nào có từ 02 đơn vị trở lên có tổng số điểm bằng nhau đồng thời số điểm của Nội dung I cũng bằng nhau.

2. Các trường hợp không xét thi đua

- Các đơn vị không đăng ký danh hiệu thi đua và không có lãnh đạo là Thủ trưởng hoặc Phó đơn vị tham dự hội nghị tổng kết và ký kết giao ước thi đua năm trước liền kề.

- Không gửi báo cáo tổng kết thực hiện giao ước thi đua năm hoặc gửi sau 05 ngày so với thời gian quy định (tính theo dấu bưu điện, dấu công văn đến).

- Đơn vị có các vụ tiêu cực, tham nhũng, sai phạm nghiêm trọng trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước (có văn bản xử lý kỷ luật của cấp có thẩm quyền công bố).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Hàng năm Khối trưởng, Khối phó có trách nhiệm xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Khối hoạt động theo các nội dung của Quy chế này.

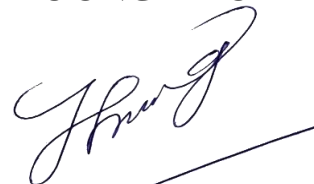
- Căn cứ vào các nội dung đã đăng ký giao ước thi đua và các nội dung trong Quy chế này, các đơn vị thành viên trong Khối tổ chức chỉ đạo, thực hiện tốt các phong trào thi đua yêu nước và các nhiệm vụ chính trị, chỉ tiêu, kế hoạch của UBND Tỉnh và Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND Tỉnh giao (nếu có).

Trên đây là Quy chế hoạt động của Khối thi đua số 3 năm 2019 và các năm tiếp theo. Trong quá trình thực hiện nếu có những nội dung chưa phù hợp đề nghị các đơn vị thành viên trong Khối kịp thời phản ánh về Trưởng khối, Phó khối để cùng nhau trao đổi, thống nhất thực hiện và sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (Phòng TĐ-KT Tỉnh);
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Y tế;
- Sở Lao động – TB&XH;
- Bảo hiểm xã hội Tỉnh;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- Đài PT và TH Đồng Tháp;
- Vườn QG Tràm Chim;
- Lưu: VT. TĐ(KD).

**TM. KHỐI THI ĐUA SỐ 3
TRƯỞNG KHỐI**



**GIÁM ĐỐC SỞ VH TTDL
Nguyễn Ngọc Thương**

THANG BẢNG ĐIỂM THI ĐUA CỦA KHỐI 3
(Kèm theo Quy chế số: 29 /QC-KTĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020
của Khối thi đua số 3)

Số TT	Nội dung, tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	ĐVT	Kết quả thực hiện			Tự chấm	Khối chấm
				KH	TH	%		
I	Thi đua thực hiện chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị của cơ quan đơn vị.	550						
	<i>Căn cứ vào NQ HĐND Tỉnh, Kế hoạch của Tỉnh uỷ, UBND Tỉnh giao và Kế hoạch của cơ quan, đơn vị đề ra hàng năm, mỗi cơ quan đơn vị đăng ký chỉ tiêu, tiêu chí thi đua với Trưởng khối để làm cơ sở xét thi đua cuối năm (kèm công văn đăng ký thi đua).</i>							
1.	Các chỉ tiêu do NQ HĐND Tỉnh, UBND Tỉnh giao (nếu có): +----- +-----	100						
2.	Các chỉ tiêu do Kế hoạch của cơ quan, đơn vị đề ra: +----- +-----	200						
3.	Thực hiện cải cách hành chính (các đơn vị không thuộc đối tượng đánh giá chỉ số cải cách hành chính của tỉnh: chủ động đánh giá kết quả thực hiện các nội dung cải cách hành chính của đơn vị để chấm điểm theo các mức quy định). Trong năm đơn vị không có đơn thư phản ánh, khiếu nại của tổ chức, cá nhân về hoạt động của đơn vị có dấu hiệu tiêu cực thì sẽ đạt 100 điểm. Nếu có đơn thư phản ánh, khiếu nại sẽ bị trừ 02 điểm/lần.	100						
4.	Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (không đạt trừ 02 điểm/vụ, việc)	50						
5.	Đảm bảo quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội (không đạt trừ 02 điểm/nội dung) - Ban chỉ huy quân sự cơ quan (có thành lập, tham gia tập huấn...); - Đội tự vệ cơ quan (có thành lập, tham	50						

Số TT	Nội dung, tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	ĐVT	Kết quả thực hiện			Tự chấm	Khối chấm
				KH	TH	%		
	gia tập huấn...); - Đội PCCC cơ quan (có thành lập, tham gia tập huấn...); - Đơn vị không để xảy ra trộm cắp, tệ nạn xã hội...							
6.	Thực hành tiết kiệm; chống tham nhũng, lãng phí (so với năm trước)	25						
7.	Công tác nhân đạo, từ thiện (đóng góp quỹ Vì người nghèo, Bảo trợ trẻ em và các hoạt động nhân đạo, từ thiện khác) (so với năm trước)	25						
II	Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; xây dựng hệ thống chính trị.	200						
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước (có kế hoạch tổ chức học tập kèm theo để chứng minh).	50						
2	Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao. Tiếp tục đẩy mạnh việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, cách mạng Hồ Chí Minh” (có kế hoạch thi đua kèm theo để chứng minh).	50						
3	Tổ chức Đảng đạt trong sạch, vững mạnh trở lên (đến thời điểm mà tỉnh chưa có kết quả đánh giá thì lấy kết quả tự nhận làm căn cứ chấm điểm)	50						
4	Tổ chức Đoàn thể đạt vững mạnh, xuất sắc trở lên (đến thời điểm mà tỉnh chưa có kết quả đánh giá thì lấy kết quả tự nhận làm căn cứ chấm điểm)	50						
III	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	200						
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng trong năm	35						
a)	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên về công tác thi đua khen thưởng (có văn bản kèm theo chứng minh).	12						
b)	Ban hành Quy chế (Quy định) thi đua, khen thưởng của đơn vị	12						

Số TT	Nội dung, tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	ĐVT	Kết quả thực hiện			Tự chấm	Khối chấm
				KH	TH	%		
c)	Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng theo quy định hiện hành	6						
d)	Quyết định thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng sáng kiến của đơn vị theo quy định hiện hành	5						
2	Tổ chức, triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua	40						
a)	Có Kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động (Kế hoạch thi đua thường xuyên và chuyên đề) (nếu có).	20						
b)	Tham gia có hiệu quả phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới” tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016 – 2020 (hoặc thực hiện tốt tiêu chí thi đua được tỉnh giao).	10						
c)	Tham gia có hiệu quả phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau” giai đoạn 2016-2017	5						
d)	Tham gia có hiệu quả phong trào thi đua “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”.	5						
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	30						
a)	Có kế hoạch việc phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến.	10						
b)	Trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền.	10						
c)	Có việc làm cụ thể trong việc phát hiện và bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.	10						
4.	Công tác khen thưởng	35						
a)	- Công tác thẩm định hồ sơ và đề nghị khen thưởng cấp tỉnh đúng quy định pháp luật. + Cứ 01 hồ sơ cấp tỉnh bị trả lại không khen thưởng trừ 0,5 điểm. + Cứ 01 hồ sơ cấp nhà nước bị trả lại không khen thưởng trừ 02 điểm.	20						
b)	- Có tỷ lệ người lao động được khen cấp cơ sở từ 60% trở lên	8						
c)	- Có tỷ lệ người lao động được khen cấp tỉnh từ 40% trở lên	7						
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen	15						

Số TT	Nội dung, tiêu chí thi đua	Điểm chuẩn	ĐVT	Kết quả thực hiện			Tự chấm	Khối chấm
				KH	TH	%		
	thưởng:							
a)	Có Kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng (kiểm tra nội bộ).	10						
b)	Giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua, khen thưởng đúng quy định.	5						
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	20						
a)	Bổ trí công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng.	10						
b)	Cử công chức, viên chức phụ trách công tác thi đua, khen thưởng tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ thi đua, khen thưởng do tỉnh tổ chức (vắng bị trừ 5 điểm).	10						
7	Chế độ thông tin, báo cáo	25						
a)	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định.	10						
b)	Nộp hồ sơ trình khen thưởng đúng thời gian quy định.	15						
Tổng cộng		950						